KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NƯỚC - HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN
(Thời gian thực hiện: 04 tuần: Từ ngày 07/4/2025 đến ngày 2/5/2025)

Tên nhóm/lớp: 3 tuổi

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 30 trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Hà Thị Vĩnh - Loan Thị Đoàn

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. .	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít (Bao gồm nước và nước trong thức ăn). - Nguồn nước phải được xét	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kĩ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kĩ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhe nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường:	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

	+ Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: - Cân nặng: 12,7-21,2 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm. - Trẻ gái: - Cân nặng: 12,3- 21,5 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khoẻ định kỳ 2 lần/năm học, theo dõi chiều cao cân nặng. Cân, đo cho trẻ 3 tháng 1 lần. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền phụ huynh vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

	huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏng, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...	
II. GIÁO DỤC		
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
**** Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp***		
MT7: Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp; Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái sang phải. + Nghiêng người sang trái sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	- Hoạt động thể dục sáng, hoạt động học. Tập các động tác tay, chân, bụng, bật. * Hô hấp: + Gà gáy; thổi bóng bay * Tay: + Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau + Tay 2: Đưa ra phía trước, sang ngang * Lưng, bụng, lườn: + Bụng 1: Đứng cúi về trước + Bụng 2: Đứng quay người sang bên * Chân: + Chân 1: Khuỵu gối ++ Chân 3: Đưa chân ra các phía. + Bật 1: Bật luân phiên chân trước, chân sau.
MT17: Trẻ biết ném trúng đích ngang (xa 1,5m).	- Ném xa bằng 1 tay. - Ném xa bằng hai tay. - Ném trúng đích bằng 1 tay. - Ném trúng đích ngang (xa	- Hoạt động học: + VĐCB: Ném trúng đích bằng 1 tay + TCVĐ: Kéo co

	1,5m).	- Hoạt động học: + VĐCB: Ném trúng đích thẳng đứng xa 1m, cao 1m + TCVĐ: Ép bóng về đích
MT15: Trẻ thực hiện được vận động chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.	- Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang. - Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc. - Chuyền bóng bằng 2 tay qua đầu.	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang. + TCVĐ: Trời nắng, trời mưa.
		- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Chuyền bóng bằng 2 tay qua đầu - Bóng (đồ dùng được cấp phát) - TCVĐ: Bịt mắt bắt dê.
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:		
Giữ gìn sức khỏe và an toàn		
MT35: Trẻ nhận biết được một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. Trẻ không đi theo người lạ.	- Biết được một số trường hợp khẩn cấp như: Cháy nổ, nóng, chảy máu…Trẻ biết không đi theo người lạ vì không an toàn.	- Hoạt động đón trẻ, trò chuyện sáng + Cô trò chuyện, cho trẻ xem hình ảnh những trường hợp nguy hiểm. Nhắc nhở trẻ không đi ra đường một mình khi không có người lớn đi cùng
2. Phát triển nhận thức		
a. Khám phá khoa học		
MT36: Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Sự vật: Người, đồ vật, con vật, cây cối. - Hiện tượng: + Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của	- Hoạt động học: Khám phá khoa học: + Tìm hiểu ích lợi của nước đối với đời sống con người.

	nó đến sinh hoạt của trẻ. + Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. + Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. + Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây. + Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày. + Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	- Hoạt động học: Khám phá khoa học: + Tìm hiểu về 1 số nguồn nước (Sử dụng tivi thông minh cho cho trẻ xem hình hành video các nguồn nước) - Hoạt động học: Khám phá khoa học: + Tìm hiểu về 1 số hiện tượng tự nhiên.
MT 41: Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống. - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.	- Hoạt động ngoài trời: + Quan sát và trò chuyện về hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây. Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.
MT 38: Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết	- Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi. - Chong chóng gió; Thổi bóng xà phòng.	- Hoạt động ngoài trời + Chơi bong bóng xà phòng + Làm thí nghiệm vật chìm vật nổi

chìm hay nổi.		
b. Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán		
MT 45: Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm.	- Hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. - Đếm vẹt, đếm ngón tay biểu thị số lượng đếm.	Dạy trẻ mọi lúc mọi nơi
MT 46: Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: + Đếm xách định số lượng 5 (trên đối tượng)
MT 50: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. - Xếp xen kẽ.	- Hoạt động học: + Nhận ra và sao chép theo quy tắc đơn giản ABAB
MT 48: Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	- Hoạt động học: + Tách gộp trong phạm vi 5
MT 49: Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
a. Nghe:		
MT63: Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả…	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	- Hoạt động góc: + Giúp trẻ hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.

MT66: Trẻ thích nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Mưa rơi (Sử dụng bộ tranh minh họa thơ được cấp phát)
		- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Thơ: Ông mặt trời (Sử dụng bộ tranh minh họa thơ được cấp phát)
		- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Đồng dao: Hạt mưa hạt móc.
b. Nói:		
MT 72: Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Kể lại truyện đã được nghe có sự giúp đỡ.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Giọt nước tí xíu (Sử dụng bộ tranh minh họa truyện được cấp phát)
MT73: Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên	- Hoạt động chiều: + Cô hướng dẫn và cho trẻ đóng vai nhân vật theo lời dẫn truyện của cô.
MT 70: Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim…	- Kể lại sự việc. - Mô tả sự vật tranh ảnh có sự giúp đỡ.	- Hoạt động trò chuyện buổi sáng
MT75: Trẻ nói đủ nghe,	- Tốc độ phát âm, âm lượng	- Dạy trẻ mọi lúc mọi nơi

không nói lí nhí.	phù hợp với người nghe.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
Phát triển tình cảm		
MT82: Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, vui, buồn, sợ hãi, tức giận phù hợp qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	- Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động học: + Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui buồn, tức giận phù hợp qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động câu hỏi của cô.
Phát triển kĩ năng xã hội		
MT94: Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe cô và bạn nói.	- Hoạt động học: + Hướng dẫn và tạo cho trẻ thói quen lắng nghe cô và bạn nói.
5. Phát triển thẩm mĩ		
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật		
MT 99: Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động góc: + Cho trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). Cho trẻ hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện.
b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
MT 102: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Dạy hát: Cho tôi đi làm

		mưa với. + Nghe hát: Mưa rơi + TCAN: Tai ai tinh
MT 103: Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gỗ đệm theo phách, nhịp.	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + VĐ vô tay theo nhạc: Nắng sớm. (Sử dụng bộ dụng cụ âm nhạc được cấp phát) - Nghe hát: Giọt mưa và em bé (Sử dụng đàn được cấp phát) + TCAN: Đoán tên bạn hát.
		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + BDVN: Cho tôi đi làm mưa với; Nắng sớm; Mùa hè đến. + TCAN: Ai đoán giỏi
MT 105: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết sử dụng dấu vân tay của mình để tạo thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt...	- Sử dụng một số kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Sử dụng dấu vân tay của mình để tạo thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt...	- Hoạt động học: Tạo hình: + Vẽ mây, mưa (ĐT) - Sử dụng tivi thông minh (đồ dùng cấp phát)
MT 106: Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kĩ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Hoạt động học: Tạo hình: + Dán trang phục mùa hè (ĐT) - Sử dụng tivi thông minh (đồ dùng cấp phát)

MT 107: Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.Sử dụng kỹ năng lăn dọc, xoay tròn.	- Hoạt động học: Tạo hình: + Nặn cầu vồng (Mẫu) - Sử dụng tivi thông minh, loa (đồ dùng cấp phát)
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:		
MT 111: Trẻ biết lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- Hoạt động học, hoạt động chiều: + Cô cho trẻ sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ theo nhịp bài hát

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 28. CHỦ ĐỀ: NƯỚC - HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: SỰ CẦN THIẾT CỦA NƯỚC

Số tuần 01; Thời gian thực hiện: 1 Tuần (từ 07/04/2025 đến ngày 11/04/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (07/04)	Thứ 3 (08/04)	Thứ 4 (09/04)	Thứ 5 (10/04)	Thứ 6 (11/04)
Đón trẻ, chơi Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân. Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ về bệnh dại và cách phòng chống. - Trò chuyện với trẻ về ích lợi của nước đối với con người - Thể dục sáng: - Hô hấp 1: Gà gáy - Tay 1: Hai tay đưa ra trước lên cao - Bụng 1: Đứng quay người sang bên 90^0 - Bật 1: Bật nhảy tại chỗ - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	***Thể dục:** - VĐCB: Ném trúng đích bằng 1 tay - TCVĐ: Chèo thuyền	***Làm quen với văn học:** - Truyện: Giọt nước Tí Xíu	*** Khám phá khoa học:** - Tìm hiểu ích lợi của nước đối với đời sống con người.	*** Giáo dục âm nhạc:** - Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa với. - Nghe hát: Mưa rơi - TCAN: Tai ai tinh.	*** Tạo hình:** - Nặn cầu vồng. (Mẫu)
***Tăng cường tiếng Việt**		- Bung tui			
Hoạt động góc	**1. Góc đóng vai:** - Gia đình, cửa hàng giải khát, phòng khám bệnh. **2. Góc xây dựng:** - Hồ nước, công viên, thác nước, vườn hoa **3. Góc nghệ thuật:** - Xé dán mây, mưa, vẽ tô màu các nguồn nước, múa hát về chủ đề **4. Góc học tập, sách:** - Xem tranh kể về ích lợi của các nguồn nước, trò chuyện về việc giữ gìn nguồn nước, kể chuyện, đọc thơ. **5. Góc thiên nhiên:** - Chăm sóc các cây xanh, đong nước, thả thuyền nước.				

Hoạt động ngoài trời	**1. Hoạt động có chủ đích:** - Quan sát nước dùng trong sinh hoạt - Quan sát các nguồn nước. - Thí nghiệm đài phun nước **2. Trò chơi vận động:** - Trời nắng trời mưa; Ai nhanh nhất; Cắp cua bỏ giỏ. **3. Chơi tự do:** - Cho trẻ nhặt rác ở cổng trường - Vẽ theo ý thích trên sân, làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Trò chuyện với trẻ về 1 số bệnh thường gặp khi thời tiết thay đổi. - Kể chuyện: Giọt nước tí xíu - Ôn: Tìm hiểu ích lợi của nước đối với đời sống con người. - Ôn hát: Cho tôi đi làm mưa với - Ôn lại các từ đã học trong tuần. - Chơi tự chọn - Giúp cô thu dọn giá đồ xếp đồ chơi mới chuẩn bị cho chủ đề nhánh mới - Nhận xét nêu gương cuối tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	*** Vệ sinh:** - Vệ sinh trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ *** Trả trẻ:** - Trao đổi với cha mẹ trẻ về thời thời khi chuyển mùa, nhắc cha mẹ trẻ đeo khẩu trang cho trẻ, mặc quần áo cho trẻ phù hợp với thời tiết.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 29. CHỦ ĐỀ: NƯỚC - HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: NƯỚC- KHÔNG KHÍ

Số tuần 01; Thời gian thực hiện: 1 Tuần (từ 14/04/2025 đến ngày 18/04/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (14/4)	Thứ 3 (15/4)	Thứ 4 (16/4)	Thứ 5 (17/4)	Thứ 6 (18/4)
Đón trẻ, chơi, Thể	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về nguồn nước, lợi ích của nguồn nước, một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước và không khí, ích lợi của không khí - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: - Hô hấp 1: Gà gáy - Tay 1: Hai tay đưa ra trước lên cao				

dục sáng	- Bụng 1: Đứng quay người sang bên 90^0 - Bật 1: Bật nhảy tại chỗ - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	*** Thể dục:** - VĐCB: Ném trúng đích thẳng đứng xa 1m, cao 1m - TCVĐ: Ép bóng về đích	*** Làm quen với văn học:** - Thơ: Mưa rơi	*** Làm quen với toán:** - Nhận ra và sao chép theo quy tắc đơn giản ABAB	*** Tạo hình:** - Vẽ mây, mưa (ĐT)	*** Khám phá khoa học:** - Tìm hiểu về 1 số nguồn nước.
*** Tăng cường tiếng Việt**	- Gẻo xlải	- Bung tui		- Bắn xì	
Hoạt động góc	**1. Góc đóng vai:** - Chơi gia đình, cửa hàng bán nước giải khát. **2. Góc xây dựng:** - Xây ao cá, bể bơi, thác nước, đài phun nước. **3. Góc nghệ thuật:** - Vẽ, xé dán các nguồn nước, phương tiện giao thông trên nước, môn thể thao dưới nước.Biểu diễn các bài hát có nội dung về chủ đề. **4, Góc học tập, sách:** - Sưu tầm và xem truyện tranh ảnh về các nguồn nước. - Quan sát tranh về một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển đảo. **5. Góc thiên nhiên:** - Chăm sóc cây, lau lá cho cây. - Làm thí nghiệm về nước.				
Hoạt động ngoài trời	**1. Hoạt động có chủ đích:** - Dạo chơi sân trường, quan sát cây xanh. - Làm thí nghiệm: Hoa giấy nở trong nước - Quan sát vườn rau. **2. Trò chơi vận động:** - Mưa to, mưa nhỏ. - Trời nắng, trời mưa - Nhảy qua suối nhỏ. **3. Chơi tự do:** - Cho trẻ nhặt rác trước cổng trường - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. - Vẽ theo ý thích trên sân. Làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên.				
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Rèn cho trẻ thói quen ngủ đúng giờ. - Vận động nhẹ, ăn quà chiều.				

Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn luyện thực hành kĩ năng rửa tay, rửa mặt, sử dụng nước tiết kiệm. - Ôn thơ: Mưa rơi - Ôn: Nhận ra và sao chép theo quy tắc đơn giản (ABAB, AAB, ABB) - Ôn: Trò chuyện về 1 số nguồn nước - Ôn: Vẽ mây, mưa - Hoạt động góc. Xếp đồ chơi gọn gàng - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	*** Vệ sinh:** - Vệ sinh trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ *** Trả trẻ:** - Trao đổi với cha mẹ trẻ về thời thời khi chuyển mùa, nhắc cha mẹ trẻ đeo khẩu trang cho trẻ, mặc quần áo cho trẻ phù hợp với thời tiết.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 30. CHỦ ĐỀ: NƯỚC - HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Số tuần 01; Thời gian thực hiện: 1 Tuần (từ 21/04/2025 đến ngày 25/04/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (21/4)	Thứ 3 (22/4)	Thứ 4 (23/4)	Thứ 5 (24/4)	Thứ 6 (25/4)
Đón trẻ, chơi Thể dục sáng	- Đón trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ, nội dung phòng chống 1 số dịch bệnh khi thời tiết chuyển mùa. - Xem tranh trò chuyện về các hiện tượng thiên nhiên: nắng, gió, mưa, ngày, đêm. - Thể dục sáng: + Hô hấp 2: Thổi bóng bay. + Tay 1: Hai tay đưa đưa lên cao, ra trước, sang ngang + Bụng 4: Đứng cúi người về trước ngả người ra sau + Bật 3: Bật tách khép chân - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	*** Thể dục:** - VĐCB: Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang. - TCVĐ: Trời nắng, trời mưa.	*** Làm quen với văn học:** - Thơ: Ông mặt trời.	***Khám phá khoa học:** - Tìm hiểu về 1 số hiện tượng tự nhiên	*** Giáo dụcâm nhạc:** - VĐ vỗ tay theo nhịp: Nắng sớm. - NH: Giọt mưa và em bé - TCÂN: Đoán tên bạn hát	***Làm quen với toán:** - Tách gộp trong phạm vi 5

*** Tăng cường tiếng Việt**		- Ba nỏi			
Hoạt động góc	**1. Góc đóng vai:** - Gia đình, cửa hàng bán nước giải khát. **2. Góc xây dựng:** - Xây công viên, hồ nước. **3. Góc nghệ thuật:** - Vẽ, xé dán, tô màu các hiện tượng tự nhiên. - Biểu diễn các bài hát có nội dung về chủ đề. **4. Góc học tập, sách:** - Xem tranh về một số hiện tượng thiên nhiên, làm sách tranh về hiện tượng thiên nhiên **5. Góc thiên nhiên:** - Chăm sóc các cây xanh, đong nước vào chai, lọ.				
Hoạt động ngoài trời	**1. Hoạt động có chủ đích:** - Dạo chơi sân trường, trò chuyện về bầu trời, thời tiết. - Làm thí nghiệp hoa giấy nở trong nước - Rèn kỹ năng ứng phó với một số hiện tượng tự nhiên **2. Trò chơi vận động:** - Trời nắng trời mưa, mưa to mưa nhỏ, nhả qua suối nhỏ. **3. Chơi tự do:** - Vẽ theo ý thích, chơi với đá, sỏi, cát, nước. - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời - Cho trẻ chơi bộ đồ chơi đồi núi, đá suối, bộ dòng sông				
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.				
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Giáo dục biết để rác đúng nơi quy định - Đọc diễn cảm bài thơ: Ông mặt trời - Ôn: Tìm hiểu về 1 số hiện tượng tự nhiên - Ôn: Vận động bài hát "Nắng sớm" và các bài hát về chủ đề. - Ôn: Ôn nhận biết và gọi tên các hình - Giúp cô thu dọn giá đồ xếp đồ chơi mới chuẩn bị cho chủ đề mới - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần, phát phiếu bé ngoan				
Trả trẻ	*** Vệ sinh:** - Vệ sinh trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ *** Trả trẻ:** - Trao đổi với cha mẹ trẻ về thời thời khi chuyển mùa, nhắc cha mẹ trẻ đeo khẩu trang cho trẻ, mặc quần áo cho trẻ phù hợp với thời tiết. - Nhắc phụ huynh đỗ xe đúng nơi quy định.				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 31. CHỦ ĐỀ: NƯỚC - HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN
CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: MÙA HÈ
Số tuần 01; Thời gian thực hiện: 1 Tuần (từ 28/04/2025 đến ngày 25/04/2025)
Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (28/4)	Thứ 3 (29/4)	Thứ 4 (30/4)	Thứ 5 (01/5)	Thứ 6 (02/5)
Đón trẻ, chơi Thể dục sáng	- Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, trao đổi với cha mẹ trẻ, tuyên truyền với cha mẹ trẻ chấp hành nghiêm túc luật giao thông. - Chơi theo ý thích: Xem tranh một số hoạt động của mùa hè, trò chuyện về thời tiết mùa hè - Thể dục sáng: + Hô hấp 2: Thổi bóng bay. + Tay 1: Hai tay đưa đưa lên cao, ra trước, sang ngang + Bụng 4: Đứng cúi người về trước ngả người ra sau + Chân 4: Đứng nâng cao chân, gập gối + Bật 3: Bật tách khép chân - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	*** Thể dục:** - VĐCB Chuyền bóng bằng 2 tay qua đầu - TCVĐ: Cướp cờ	***Làm quen với văn học:** - Đồng dao: Hạt mưa hạt móc.	*** Làm quen với toán:** - Đếm xách định số lượng 5 (trên đối tượng)	***Tạo hình:** - Dán trang phục mùa hè (ĐT)	*** Giáo dục âm nhạc:** - BDVN: Cho tôi đi làm mưa với, Nắng sớm, Mùa hè đến. - TCAN: Ai đoán giỏi.
Hoạt động góc	**1. Góc đóng vai:** - Gia đình, cửa hàng bách hoá, phòng khám. **2. Góc xây dựng:** - Xây công viên, tháp nước, hồ nước. **3. Góc nghệ thuật:** - Vẽ đồ dùng của mùa hè, múa hát về chủ đề **4. Góc học tập, sách:** - Xem tranh về một số hoạt động trong mùa hè, kể về đồ dùng, thời tiết mùa hè. **5. Gócthiên nhiên:** - Chăm sóc các cây xanh, đong nước vào chai, lọ				
Hoạt động	**1. Hoạt động có chủ đích:** - Quan sát thời tiết - Quan sát cây cối mùa hè, quan sát vườn rau. - Làm vệ sinh nhặt rác và phân loại rác quanh sân trường				

ngoài trời	**2. Trò chơi vận động:** - Trời nắng trời mưa, về đúng nhà, mưa to mưa nhỏ **3. Chơi tự do:** - Vẽ trang phục mùa hè, mưa theo ý thích trên sân, chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Thực hành rửa tay, rửa mặt đúng cách. Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh tay chân, biết để rác đúng nơi quy định. - Đọc đồng dao: Hạt mưa hạt móc. - Ôn: So sánh kích thước to-nhỏ của 2 đối tượng. - Biểu diễn các bài hát về chủ đề - Chơi tự chọn - Giúp cô thu dọn giá đồ xếp đồ chơi mới chuẩn bị cho chủ đề nhánh mới - Nhận xét nêu gương cuối tuần - Phát phiếu bé ngoan
Trả trẻ	*** Vệ sinh:** - Vệ sinh trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ *** Trả trẻ:** - Trao đổi với cha mẹ trẻ về thời thời khi chuyển mùa, nhắc cha mẹ trẻ đeo khẩu trang cho trẻ, mặc quần áo cho trẻ phù hợp với thời tiết.

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp:

+ Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, ấm áp về mùa đông. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

+ Phân chia, bố trí không gian góc chơi hợp lí, thuận tiện, linh hoạt, trang trí lớp đảm bảo tính thẩm mĩ theo chủ đề: "Nước, hiện tượng thiên nhiên" phù hợp với hứng thú nhu cầu vui chơi của trẻ lớp 3 tuổi

+ Các góc chơi có đa dạng các chủng loại đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề: "Nước hiện tượng thiên nhiên" theo các nhánh thực hiện. Đồ dùng đồ chơi sắp xếp ngăn nắp dễ lấy, dễ dùng, dễ cất. Các nguyên vật liệu mở như: Lá cây, sỏi, len, vải vụn, vỏ ốc, vỏ sò, vỏ ngao, ống mút, rơm, đá cuội…đảm bảo vệ sinh an toàn với trẻ. Phù hợp với sự sáng tạo theo mục tiêu kế hoạch xây dựng.

+ Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và phụ huynh luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

+ Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.

+ Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:

+ Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, địa phương, góc thư viện sách, góc chơi cát nước, góc thí nghiệm tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.

+ Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc…). Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.

+ Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực như: "Nhất định con làm được, lần sau con sẽ làm tốt hơn"

+ Giáo viên nên khuyến khích trẻ tham gia, hợp tác trong các hoạt động: Thực hiện tốt nội quy lớp, nội quy chơi ở góc, công tác chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đồ chơi cuối ngày, cuối tuần, vệ sinh đồ chơi cùng cô và các bạn.

+ Thiết kế các hoạt động học, chơi phù hợp với trẻ độ tuổi 3 tuổi theo các mục tiêu phát triển theo chủ đề: "Nước, hiện tượng thiên nhiên"

Bằng Cả, ngày 4 tháng 4 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy